

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **39/2021/QĐST-DS**

Ba Đình, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TL – DSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K theo Hợp đồng tín dụng số: 53004/HĐTD/TH-TN/TCB-BIZ-TRN ngày 16/10/2012; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 53004 ngày 19/10/2012 với số tiền vay: 3.000.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua nhà; Thời hạn vay: 300 tháng. Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã giải ngân số tiền 3.000.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần K**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Hùng Anh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Nhị – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Hoàng Minh Thùy, ông Trần Trọng Hải, ông Dư Văn Giang (theo Giấy ủy quyền số 1143-03/2020/UQ-TCB ngày 10/12/2020). (0941903722).

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1978, anh **Nguyễn Toàn T**, sinh năm 1975; Cùng đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Phòng 2, Tập thể Bệnh viện Phụ sản, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Đức N**, sinh năm 1953 (chết ngày 30/3/2021); Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1955; chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1982; Cháu **Bùi Bảo L**, sinh năm 2003; Cháu **Bùi Hải L**, sinh năm 2013; Cháu **Bùi Linh Đan**, sinh năm 2013; Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1978; Anh **Nguyễn Toàn T**, sinh năm 1975; Cháu **Nguyễn Vi Thảo**, sinh năm 2006, Cháu **Nguyễn Nam P**, sinh năm 2012. Cùng cư trú tại: số 14, Nhà B5 – TT Học Viện Quốc Phòng (nay là số 15^a ngõ 61, ngách 17 P), phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Bảo L, cháu Bùi Hải L và cháu Bùi Linh Đan là chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Bùi Mạnh H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thảo Vi và cháu Nguyễn Nam P là chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Toàn T.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông **Nguyễn Đức N**: bà **Trần Thị T**, sinh năm 1955 (vợ ông N); chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1978 (con ông N); anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1979 (con ông N); chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1982 (con ông N).

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Trần Thị T**, anh **Nguyễn Toàn T**, chị **Nguyễn Thị Thu T**, anh **Nguyễn Đức T**, chị **Nguyễn Thị Mỹ H**: anh **Bùi Mạnh H**, sinh năm 1981. Căn cước công dân số: 001081008455 cấp ngày 27/6/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Địa chỉ: 65A tổ 7, cụm 1, phường N, quận N, thành phố Hà Nội theo Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 04/5/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

- Anh Nguyễn Toàn T và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2021 bao gồm: 2.360.000.000 (*Hai tỷ, ba trăm sáu mươi triệu*) đồng nợ gốc và 2.712.869.932 (*Hai tỷ, bảy trăm mười hai triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi hai*) đồng nợ lãi. Tổng cộng: 5.072.869.932 (*Năm tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi hai*) đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 53004/HĐTD/TH-TN/TCB-BIZ-TRN ngày 16/10/2012 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 53004 ngày 19/10/2012.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Trước ngày 21/6/2021 anh Nguyễn Toàn T và chị Nguyễn Thị Thu T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là 2.800.000.000 (*Hai tỷ, tám trăm triệu*) đồng bao gồm: nợ gốc là 2.360.000.000 (*Hai tỷ, ba trăm sáu mươi triệu*) đồng và nợ lãi là 440.000.000 (*Bốn trăm bốn mươi triệu*) đồng;

Trường hợp anh Nguyễn Toàn T và chị Nguyễn Thị Thu T không trả đủ số tiền 2.800.000.000 (*Hai tỷ, tám trăm triệu*) đồng cho Ngân hàng trước ngày 21/6/2021 thì số tiền mà anh Nguyễn Toàn T và chị Nguyễn Thị Thu T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K được xác định là: 5.072.869.932 (*Năm tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi hai*) đồng bao gồm nợ gốc: 2.360.000.000 (*Hai tỷ, ba trăm sáu mươi triệu*) đồng và 2.712.869.932 (*Hai tỷ, bảy trăm mười hai triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi hai*) đồng nợ lãi tạm tính đến ngày 27/5/2021 và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 53004/HĐTD/TH-TN/TCB-BIZ-TRN ngày 16/10/2012; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 53004 ngày 19/10/2012 kể từ ngày 28/5/2021 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp anh Nguyễn Toàn T và chị Nguyễn Thị Thu T không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm thời hạn trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với diện tích 36,7m² đất tại thửa đất có tờ bản đồ 00, tại địa chỉ: Số 14, Nhà B5 - TT Học Viện Quốc Phòng, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 807331, số vào sổ cấp GCN: CH 3780/QĐ-UBND/2012/1559 do UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/09/2012. Những người quản lý, sử dụng tài sản, công trình trên thửa đất nêu trên có nghĩa vụ bàn giao toàn bộ tài sản bảo đảm, bao gồm cả quyền sử dụng đất đối với diện tích 36,7 m²; phần tài sản gắn liền với đất trên diện tích 36,7m² đất và tài sản gắn liền với đất trên phần diện tích đất lưu không cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án (phần diện tích đất 36,7m² được xác định theo vị trí trong hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 31/7/2020 của Công ty cổ phần Phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội).

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K, thì anh Nguyễn Toàn T và chị Nguyễn Thị Thu T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Án phí: Anh Nguyễn Toàn T và chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **56.536.435** (*Năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi lăm*) đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.000.000 (*Năm mươi sáu triệu*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0024447 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long